

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-BCA-C07,
ngày 04/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

PHẦN THỨ NHẤT: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

Stt	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	GHI CHÚ
A	Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp trung ương		
1	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
2	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã
3	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
4	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
5	Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
7	Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
B	Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh		
1	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
2	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện
3	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện

	loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	Công an cấp tỉnh	
4	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện
5	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã
6	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
7	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
8	Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
9	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
10	Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
C	Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp huyện		
1	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
2	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
3	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
4	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện
5	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện
6	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng	Công an cấp	Thực hiện tại cấp tỉnh,

	hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	huyện	cấp huyện
7	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện
8	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Công an cấp huyện	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã
D	Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã		
1	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Công an cấp xã	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
A	Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp trung ương				
1	1.001288	Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương
2	1.001281	Cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương
3	1.001287	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương

			của Bộ Công an		
4	1.003024	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
5	1.003007	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
6	1.002985	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
7	1.000858	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
8	1.003098	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ - Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
9	1.004319	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và

			của Bộ Công an		cấp huyện
10	1.003043	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
11	1.001405	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
B	Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh				
1	2.001773	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
2	3.000023	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
3	1.003470	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
4	1.001425	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP	Phòng Cảnh sát PCCC và	Thực hiện

			ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	CNCH Công an cấp tỉnh	tại cấp trung ương và cấp tỉnh
5	1.003217	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện
6	2.001776	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
7	1.001416	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
8	1.001412	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện
9	1.009435	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ - Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp

					huyện
--	--	--	--	--	-------

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
A Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp trung ương					
1	1.001270	Bổ sung Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương
2	1.000901	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
3	1.001013	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
4	1.002990	Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
B Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh					
1	2.001775	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh
2	1.003426	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh

		79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ			
3	2.001458	Cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp tỉnh
4	1.003175	Thông báo cam kết về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và đối với cơ sở thuộc Phụ lục III – ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp tỉnh
5	1.004322	Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp trung ương

1. Thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;
 - + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.
- Bước 4: Cá nhân, tổ chức nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thông báo nộp phí của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng công trình:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình;

+ Bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình.

- Đối với thiết kế cơ sở của dự án, công trình:

+ Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công;

+ Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; ⁽²⁾Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác; ⁽³⁾Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy; ⁽⁴⁾Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn; ⁽⁵⁾Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy; ⁽⁶⁾Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa

cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

- Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (lần đầu) dự án, công trình:

+ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Dự toán xây dựng công trình;

+ Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; ⁽²⁾Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác; ⁽³⁾Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy; ⁽⁴⁾Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn; ⁽⁵⁾Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy; ⁽⁶⁾Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

- Đối với cải tạo, điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình:

+ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP),

trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Dự toán xây dựng công trình;

+ Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; ⁽²⁾Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác; ⁽³⁾Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy; ⁽⁴⁾Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn; ⁽⁵⁾Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy; ⁽⁶⁾Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình;

+ Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

- Đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy:

+ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư, chủ phương tiện ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa

cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Dự toán tổng mức đầu tư phương tiện;

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Hệ thống điện, nhiên liệu, vật tư, hàng hóa bố trí, sắp xếp trên phương tiện phải bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy; ⁽²⁾Có phương tiện chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an; ⁽³⁾Động cơ của phương tiện phải được cách ly với khoang chứa hàng bằng vật liệu không cháy hoặc buồng (khoang) đệm theo quy định; ⁽⁴⁾Ống xả của động cơ phải được che chắn, bảo đảm an toàn về cháy, nổ; ⁽⁵⁾Sàn, kết cấu của khoang chứa hàng và các khu vực khác của phương tiện nằm trong vùng nguy hiểm cháy, nổ phải làm bằng vật liệu không cháy; ⁽⁶⁾Phải có dây tiếp đất khi phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: không quá 05 ngày làm việc;
- Thiết kế cơ sở: không quá 10 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với các dự án còn lại;
- Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với các dự án, công trình còn lại;
- Thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy: không quá 10 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trả lời bằng văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng;
- Đối với hồ sơ thiết kế cơ sở: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trả lời bằng văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy;
- Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình, hồ sơ thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy,

chữa cháy, đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để lưu trữ theo quy định trước khi nhận Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy;

- Trường hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trả lời bằng văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để lưu trữ theo quy định trước khi nhận văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy;

- Trường hợp Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không trả kết quả thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy theo các mẫu nêu trên thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ phương tiện theo thời hạn quy định.

1.8. Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí thẩm duyệt} = \frac{\text{Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt}}{\text{Tỷ lệ tính phí}}$$

Trong đó:

➤ Tổng mức đầu tư dự án được xác định theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) trừ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư, chi phí sử dụng đất (tính toán trước thuế).

➤ Tỷ lệ tính phí được quy định tại các Biểu mức thu phí 1, 2 kèm theo Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Trường hợp tổng mức đầu tư dự án có giá trị đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị dự án ghi trên Biểu mức thu phí 1, 2 kèm theo Thông tư số 258/2016/TT-BTC thì mức thu phí được tính theo công thức sau:

$$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó:

➤ N_{it} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

➤ G_{it} là giá trị tổng mức đầu tư của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt (đơn vị tính: tỷ đồng).

➤ G_{ia} là giá trị tổng mức đầu tư cận trên giá trị tổng mức đầu tư của dự án cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: tỷ đồng).

➤ G_{ib} là giá trị tổng mức đầu tư cận dưới giá trị tổng mức đầu tư của dự án cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: tỷ đồng).

➤ N_{ia} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

➤ N_{ib} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

- Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn trên có mức tối thiểu là 500.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

- Mức thu phí thẩm định phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng thiết kế, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình; hoán cải phương tiện giao thông cơ giới; xây dựng mới hạng mục công trình được xác định theo giá trị tổng mức đầu tư cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình; hoán cải phương tiện giao thông cơ giới; thiết kế xây dựng mới hạng mục công trình.

Lưu ý: Trong khoảng thời gian kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021, mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy được tính bằng 50% mức thu phí theo quy định nêu trên, theo quy định của Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện. Hồ sơ nêu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và chủ đầu tư, chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch đó.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

2. Thủ tục: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

- + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra kết quả khắc phục nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy hoặc các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC10).

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu PC16 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

2.8. Phí, lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đã loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

3. Thủ tục: Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;
 - + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.
- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.
- Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đã được cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ nhưng bị hư hỏng.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện

nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

3.8. Phí, lệ phí: không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

4. Thủ tục: Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến

thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ nhưng bị mất.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

16.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

5. Thủ tục: Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lấy mẫu xác suất để tổ chức kiểm định theo quy định.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC26);

- Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện;

- Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);

- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải có thông báo cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ trước đó về việc tổ chức lấy mẫu xác suất để thực hiện việc kiểm định, sau khi lấy mẫu phải lập biên bản lấy mẫu phương tiện

kiểm định (Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm định kèm theo biên bản kiểm định, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải thông báo kết quả kiểm định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả kiểm định.

5.8. Phí, lệ phí:

Phí kiểm định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC26 ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu (thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) trước khi lưu thông ra thị trường.

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy chưa được kiểm định về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

6. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC27 ban hành kèm theo Nghị định số

136/2020/NĐ-CP);

- Biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy;

- Biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện;

- Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);

- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã hoàn thành việc kiểm định đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC29 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và Tem kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

6.8. Phí, lệ phí: Không thu phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; phí in và dán tem kiểm định được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm điểm phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC27 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu (thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) trước khi lưu thông ra thị trường.

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm định về phòng cháy, chữa cháy.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

7. Thủ tục: Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lấy mẫu xác suất và tổ chức kiểm định theo quy định.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục

hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy của đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC26 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);
- Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy;
- Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);
- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải có thông báo cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ trước đó về việc tổ chức lấy mẫu xác suất để thực hiện việc kiểm định, sau khi lấy mẫu phải lập biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm định kèm theo biên bản kiểm định, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải thông báo kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy,

chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC29 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và Tem kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

7.8. Phí, lệ phí:

Phí kiểm định, phí in và dán tem kiểm định được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC26 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện phòng cháy, chữa cháy sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu (thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) trước khi lưu thông ra thị trường.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

B. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh

1. Thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Cá nhân, tổ chức nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thông báo nộp phí của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với đồ án quy hoạch xây dựng:

+ Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, tổ chức lập quy hoạch (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Các tài liệu và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha, tỷ lệ 1/500 đối với các trường hợp còn lại thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình, cụm công trình, bố trí các khu đất, các lô nhà phải bảo đảm chống cháy lan, giảm đến tối thiểu tác hại của nhiệt, khói bụi, khí độc do đám cháy sinh ra đối với các khu vực dân cư và công trình xung quanh; ⁽²⁾Hệ thống giao thông, khoảng trống phải đủ kích thước và tải trọng bảo đảm cho phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai các hoạt động chữa cháy; ⁽³⁾Phải có nguồn nước chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện bảo đảm phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy; ⁽⁴⁾Bố trí địa điểm xây dựng doanh trại cho đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phải theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.

- Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng công trình:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình;

+ Bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình.

- Đối với thiết kế cơ sở của dự án, công trình:

+ Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công;

+ Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; ⁽²⁾Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác; ⁽³⁾Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy; ⁽⁴⁾Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn; ⁽⁵⁾Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy; ⁽⁶⁾Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

- Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (lần đầu) dự án, công trình:

+ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Dự toán xây dựng công trình;

+ Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; ⁽²⁾Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác; ⁽³⁾Công nghệ sản xuất, hệ thống điện,

chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy; ⁽⁴⁾Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn; ⁽⁵⁾Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy; ⁽⁶⁾Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

- Đối với cải tạo, điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình:

+ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Dự toán xây dựng công trình;

+ Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; ⁽²⁾Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác; ⁽³⁾Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy; ⁽⁴⁾Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn; ⁽⁵⁾Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống

cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy; ⁽⁶⁾Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

+ Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

- Đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy:

+ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trường hợp chủ đầu tư, chủ phương tiện ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

+ Dự toán tổng mức đầu tư phương tiện;

+ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau: ⁽¹⁾Hệ thống điện, nhiên liệu, vật tư, hàng hóa bố trí, sắp xếp trên phương tiện phải bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy; ⁽²⁾Có phương tiện chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an; ⁽³⁾Động cơ của phương tiện phải được cách ly với khoang chứa hàng bằng vật liệu không cháy hoặc buồng (khoang) đệm theo quy định; ⁽⁴⁾Ống xả của động cơ phải được che chắn, bảo đảm an toàn về cháy, nổ; ⁽⁵⁾Sàn, kết cấu của khoang chứa hàng và các khu vực khác của phương tiện nằm trong vùng nguy hiểm cháy, nổ phải làm bằng vật liệu không cháy; ⁽⁶⁾Phải có dây tiếp đất khi phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đồ án quy hoạch xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc;

- Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: không quá 05 ngày làm việc;

- Thiết kế cơ sở: không quá 10 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với các dự án còn lại;

- Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với các dự án, công trình còn lại;

- Thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy: không quá 10 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với đồ án quy hoạch xây dựng: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh trả lời bằng văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh trả lời bằng văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng.

- Đối với hồ sơ thiết kế cơ sở: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh trả lời bằng văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy.

- Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình, hồ sơ thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh để lưu trữ theo quy định trước khi nhận Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy.

Trường hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh trả lời bằng văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh để lưu trữ theo quy định trước khi nhận văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy.

- Trường hợp Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh không trả kết quả theo quy định này thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ phương tiện trong thời hạn quy định.

1.8. Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí thẩm duyệt} = \frac{\text{Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt}}{\text{được phê duyệt}} \times \text{Tỷ lệ tính phí}$$

Trong đó:

➤ Tổng mức đầu tư dự án được xác định theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) trừ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư, chi phí sử dụng đất (tính toán trước thuế).

➤ Tỷ lệ tính phí được quy định tại các Biểu mức thu phí 1, 2 kèm theo Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Trường hợp tổng mức đầu tư dự án có giá trị đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị dự án ghi trên Biểu mức thu phí 1, 2 kèm theo Thông tư số 258/2016/TT-BTC thì mức thu phí được tính theo công thức sau:

$$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó:

➤ N_{it} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

➤ G_{it} là giá trị tổng mức đầu tư của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt (đơn vị tính: tỷ đồng).

➤ G_{ia} là giá trị tổng mức đầu tư cận trên giá trị tổng mức đầu tư của dự án cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: tỷ đồng).

➤ G_{ib} là giá trị tổng mức đầu tư cận dưới giá trị tổng mức đầu tư của dự án cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: tỷ đồng).

➤ N_{ia} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

➤ N_{ib} là tỷ lệ tính phí của dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

- Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn trên có mức tối thiểu là 500.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

- Mức thu phí thẩm định phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng thiết kế, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình; hoán cải

phương tiện giao thông cơ giới; xây dựng mới hạng mục công trình được xác định theo giá trị tổng mức đầu tư cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình; hoán cải phương tiện giao thông cơ giới; thiết kế xây dựng mới hạng mục công trình.

Lưu ý: Trong khoảng thời gian kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021, mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy được tính bằng 50% mức thu phí theo quy định nêu trên, theo quy định của Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện. Hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và chủ đầu tư, chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch đó.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

2. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có

giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ);

- Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó phải có loại hình kinh doanh vận tải hàng hoá (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa);

- Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận

chuyển kèm theo bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên);

- Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. Đối với vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa gửi kèm theo bản sao chứng chỉ chuyên môn đặc biệt (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên);

- Bản sao hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hoá nguy hiểm của đơn vị vận chuyển, trong đó nêu rõ tuyến đường, lịch trình vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ; Bản sao hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa);

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp không cấp Giấy phép, phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ cho phương tiện (Mẫu số PC01 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.
- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi thông tin (trong trường hợp có thay đổi liên quan đến nội dung) hoặc giấy tờ, tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm (trường hợp Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp lại Giấy phép khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép hoặc giấy phép bị mất, bị hỏng: không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng: không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp không cấp Giấy phép, phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Giấy phép nhưng có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép hoặc Giấy phép bị mất, bị hỏng, bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ cho phương tiện (Mẫu số PC01 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện

giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP hoặc đã khắc phục vi phạm (trường hợp Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng).

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

4. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành

chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC02 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thể hiện rõ việc tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động kinh doanh hoặc vận tải hàng hóa nguy hiểm;

- Bảng kê danh mục, khối lượng và tuyến vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (ga đi, ga đến); danh sách người áp tải hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp đối với hợp đồng vận chuyển hoặc thỏa thuận bằng văn bản về việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng đường sắt giữa người thuê vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- Phương án làm sạch phương tiện và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển theo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ cho phương tiện (Mẫu số PC01 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

4.8. Phí, lệ phí: không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC02 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

5. Thủ tục: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người

nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra khắc phục nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy hoặc các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu số PC16 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động

(Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đã loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

6. Thủ tục: Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc

Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.
- Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đã được cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ nhưng bị hư hỏng.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

6.8. Phí, lệ phí: không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

7. Thủ tục: Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ nhưng bị mất.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số

83/2017/NĐ-CP).

7.8. Phí, lệ phí: không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

8. Thủ tục: Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh lấy mẫu xác suất để tổ chức kiểm định theo quy định.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC26 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện;

- Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);

- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phải có thông báo cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ trước đó về việc tổ chức lấy mẫu xác suất để thực hiện việc kiểm định, sau khi lấy mẫu phải lập biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm định kèm theo biên bản kiểm định, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phải thông báo kết quả kiểm định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả kiểm định.

8.8. Phí, lệ phí:

Phí kiểm định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC26 ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu (thuộc danh mục quy định tại các mục 2, 3, 6, 7 và 8 Phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) của cơ quan, tổ chức có trụ sở đóng trên địa bàn quản lý và các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy chưa được kiểm định về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

9. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới

thiệt hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC27 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- Biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy;

- Biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP);

- Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện;

- Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);

- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã hoàn thành việc kiểm định đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC29 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và Tem kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

9.8. Phí, lệ phí: Không thu phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; phí in và dán tem kiểm định được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC27 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu (thuộc danh mục quy định tại các mục 2, 3, 6, 7 và 8 Phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) của cơ quan, tổ chức có trụ sở đóng trên địa bàn quản lý và các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã được kiểm định về phòng cháy, chữa cháy.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và

chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

10. Thủ tục: Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

10.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh lấy mẫu xác suất và tổ chức kiểm định theo quy định.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy của đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC26 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy;

- Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);

- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải có thông báo cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ trước đó về việc tổ chức lấy mẫu xác suất để thực hiện việc kiểm định, sau khi lấy mẫu phải lập biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm định kèm theo biên bản kiểm định, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải thông báo kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC29 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và Tem kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

10.8. Phí, lệ phí:

Phí kiểm định, phí in và dán tem kiểm định được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC26 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện phòng cháy, chữa cháy sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu (thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) trước khi lưu thông ra thị trường.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

C. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục: Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 3: Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy.

- Bước 4: Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện:

+ Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;

+ Danh sách trích ngang lý lịch của người được huấn luyện.

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện:

+ Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu

số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký tham gia huấn luyện.

- **Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy:** Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện:

+ Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện từ 20 người trở lên: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Công an cấp huyện tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

+ Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Công an cấp huyện có trách nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Công an cấp huyện cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ. Trường hợp không cấp Chứng nhận có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Thành viên đội dân phòng, đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở;

- Thành viên đội phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành;

- Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách trên 29 chỗ ngồi và phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- Người làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

- Thành viên đội, đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Các cá nhân khác có nhu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

1.8. Phí, lệ phí: kinh phí tổ chức huấn luyện do cơ quan, tổ chức, cơ sở hoặc cá nhân tham gia huấn luyện chịu trách nhiệm.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải bảo đảm đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

2. Thủ tục: Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công

dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận một cửa);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đã được cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân đã được Công an cấp huyện cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị hư hỏng.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện

ng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

2.8. Phí, lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

3. Thủ tục: Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu

số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được Công an cấp huyện cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị mất.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

3.8. Phí, lệ phí: không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

4. Thủ tục: Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện quản lý về phòng cháy, chữa cháy. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC19 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- 02 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đứng đầu các cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP theo phân cấp quản lý trên địa bàn.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt.

4.8. Phí, lệ phí: không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC19 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

5. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông

Cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện được phân công, phân cấp quản lý về phòng cháy, chữa cháy. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;
 - + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.
- Bước 4: Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.
- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);
- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ);
- Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó phải có loại hình kinh doanh vận tải hàng hoá (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải

bằng xe ô tô) hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa);

- Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển kèm theo bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên);

- Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. Đối với vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa gửi kèm theo bản sao chứng chỉ chuyên môn đặc biệt (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên);

- Bản sao hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hoá nguy hiểm của đơn vị vận chuyển, trong đó nêu rõ tuyến đường, lịch trình vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ; Bản sao hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa);

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp không cấp Giấy phép, phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ cho phương tiện (Mẫu số PC01 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

5.8. Phí, lệ phí: không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 42/2020/NĐ-CP).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

5.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

+ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

+ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Công an cấp huyện. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.
- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi thông tin (trong trường hợp có thay đổi liên quan đến nội dung) hoặc giấy tờ, tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm (trường hợp Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp lại Giấy phép khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép hoặc giấy phép bị mất, bị hỏng: không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng: không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp không cấp Giấy phép, phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa đã được Công an cấp huyện cấp Giấy phép nhưng có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép hoặc Giấy phép bị mất, bị hỏng, bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ cho phương tiện (Mẫu số PC01 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; người điều khiển phương tiện, người làm việc

trên phương tiện phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP hoặc đã khắc phục vi phạm (trường hợp Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng).

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

7. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp

huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC02 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);
- Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thể hiện rõ việc tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động kinh doanh hoặc vận tải hàng hóa nguy hiểm;
- Bảng kê danh mục, khối lượng và tuyến vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (ga đi, ga đến); danh sách người áp tải hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;
- Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp đối với hợp đồng vận chuyển hoặc thỏa thuận bằng văn bản về việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng đường sắt giữa người thuê vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;
- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;
- Phương án làm sạch phương tiện và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển theo các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ cho phương tiện (Mẫu số PC01 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

7.8. Phí, lệ phí: không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp giấy phép vận

chuyên hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC02 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phương tiện giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

8. Thủ tục: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra khắc phục nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy hoặc các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để

nhận kết quả.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);
- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

8.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị Công an cấp huyện ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu PC16 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

8.8. Phí, lệ phí: không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đã loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định

số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

D. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
 - Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Công an cấp xã. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Công an cấp xã tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra khắc phục nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy hoặc các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15

ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị Công an cấp xã ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu số PC16 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

1.8. Phí, lệ phí: không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đã loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp trung ương

1. Thủ tục: Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Văn bản đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC30);*

- *Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC31);*

- Văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến nội dung đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- *02 ảnh màu, cỡ 3x4 cm của cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC32 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.*

1.8. Phí, lệ phí: không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC30 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC31 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân phải có văn bằng, chứng chỉ, kinh nghiệm công tác chuyên môn có liên quan đến nội dung đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

2. Thủ tục: Cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ

chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (*các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu*).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề tư vấn mới, thành phần hồ sơ gồm:*

+ *Văn bản đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC30);*

+ *Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC31);*

+ Văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến nội dung đề nghị cấp bổ sung Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu).

+ *02 ảnh màu, cỡ 3x4 cm của cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.*

+ *Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy đã được cấp trước đó.*

- Trường hợp Chứng chỉ hết thời hạn sử dụng hoặc bị hư hỏng, thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC30);

+ 02 ảnh màu, cỡ 3x4 cm của cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.

+ Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy đã được cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy *nhưng có nhu cầu bổ sung nội dung hành nghề tư vấn* hoặc hết thời hạn sử dụng hoặc bị hư hỏng.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC32 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC30 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC31 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân phải nộp lại Chứng chỉ đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp trước đó. Cá nhân phải có văn bằng, chứng chỉ, kinh nghiệm công tác chuyên môn có liên quan đến nội dung đề nghị cấp bổ sung Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.

Các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

3. Thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC30 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- 02 ảnh màu, cỡ 3x4 cm của cá nhân đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.

- Giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân bị mất Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu PC32 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC30 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu.

Phải có tài liệu chứng minh đã được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định

số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

4. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*
- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số

136/2020/NĐ-CP);

+ Văn bằng hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh;

+ Danh sách cá nhân có văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của cơ sở; kèm theo văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy, CMND/CCCD/Hộ chiếu, quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân và quyết định, phân công đảm nhiệm chức danh chủ trì thiết kế, thẩm định, giám sát, chỉ huy trưởng thi công về phòng cháy, chữa cháy (nếu có).

+ Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động; bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh; Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được thành lập theo quyết định của cấp bộ; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy có vốn đầu tư nước ngoài.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC34 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

5. Thủ tục: Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;*

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.*

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- **Trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, thành phần hồ sơ gồm:**

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Văn bằng hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã cấp trước đó.

- **Trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi địa điểm, thay đổi hoặc bổ sung ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy, thành phần hồ sơ gồm:**

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Danh sách cá nhân có văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của cơ sở; kèm theo văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy, CMND/CCCD/Hộ chiếu, quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân và quyết định, phân công đảm nhiệm chức danh chủ trì thiết kế, thẩm định, giám sát, chỉ huy trưởng thi công về phòng cháy, chữa cháy (nếu có);

+ Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động; bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh; Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy.

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã cấp trước đó.

- Trường hợp đổi giấy xác nhận do bị hư hỏng hoặc cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về tên gọi, thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được thành lập theo quyết định của cấp bộ; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy có vốn đầu tư nước ngoài.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC34 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;*
 - + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.*
- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.*

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*
- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

- Giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được thành lập theo quyết định của cấp bộ; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy có vốn đầu tư nước ngoài.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC34 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

6.8. Phí, lệ phí: không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định

số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

7. Thủ tục: Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Căn cứ kết quả kiểm tra, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc văn bản thông báo kết quả kiểm tra.

- Bước 5: Căn cứ thời gian thông qua biên bản kiểm tra, sau thời hạn 07 ngày làm việc, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ nhận kết quả.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian nộp hồ sơ tối thiểu trước 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc tối thiểu trước 07 ngày làm việc đối với các công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy so với ngày chủ đầu tư, chủ phương tiện đề nghị tổ chức kiểm tra nghiệm thu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Báo cáo của chủ đầu tư, chủ phương tiện về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được đóng dấu thẩm duyệt của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy, chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt.

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và các hệ thống liên quan đến phòng cháy, chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới.

- Văn bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục, hệ thống liên quan đến phòng cháy, chữa cháy.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của đơn vị tư vấn giám sát (nếu có), đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

Các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ phương tiện, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công. Nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc 07 ngày làm việc đối với các dự án công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, nếu đạt các yêu cầu, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Trường hợp không chấp thuận kết quả nghiệm thu, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt trước đó.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu (Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Căn cứ biên bản nghiệm thu, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC12 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và trả lại hồ sơ nghiệm thu đã nhận trước đó cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Trường hợp không chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

7.8. Phí, lệ phí: không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

8. Thủ tục: Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy

quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 3: Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- Bước 4: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

8.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- **Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở:**

+ Văn bản đề nghị;

+ Danh sách trích ngang lý lịch;

+ Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên của người đăng ký dự lớp huấn luyện.

- **Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ:**

+ Đề nghị huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ);

+ Sơ yếu lý lịch;

+ Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Cục cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho các cá nhân hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành, phòng cháy, chữa cháy cơ sở, cá nhân có nhu cầu.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Chứng nhận có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

8.8. Phí, lệ phí: kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện về nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ do cơ quan, tổ chức, cơ sở tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện chịu trách nhiệm chi trả theo quy định của pháp luật.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đề nghị huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

9. Thủ tục: Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;*

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.*

- Bước 3: Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy.

- Bước 4: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- ***Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện:***

+ *Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);*

+ Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;

+ Danh sách trích ngang lý lịch của người được huấn luyện.

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện:

+ Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký tham gia huấn luyện .

- Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện:

+ Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện từ 20 người trở lên: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

+ Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Cục cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ. Trường hợp không cấp Chứng nhận có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Thành viên đội dân phòng, đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở.

- Thành viên đội phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành.

- Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

- Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách *trên 29 chỗ ngồi* và phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

- *Người làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.*

- *Thành viên đội, đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng.*

- Các cá nhân khác có nhu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ).

9.8. Phí, lệ phí:

- Kinh phí tổ chức huấn luyện do cơ quan, tổ chức, cơ sở hoặc cá nhân tham gia huấn luyện chịu trách nhiệm.

- Lệ phí cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

- *Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

- *Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải bảo đảm đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định*

số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

10. Thủ tục: Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

10.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*
- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

- Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đã được cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị hư hỏng.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ).*

10.8. Phí, lệ phí: không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

11. Thủ tục: Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

11.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị mất.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Chứng nhận huấn luyện*

nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ).

11.8. Phí, lệ phí: không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2011.

- *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

B. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh

1. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng

dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.*

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh *hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã triển khai tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công);*

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

- *Văn bằng hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh.*

- Danh sách cá nhân có văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của cơ sở; kèm theo văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy, CMND/CCCD/Hộ chiếu, quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân và quyết định, phân công đảm nhiệm chức danh chủ trì thiết kế, thẩm định, giám sát, chỉ huy trưởng thi công về phòng cháy, chữa cháy (nếu có).

- Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: *Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động; bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh; Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn quản lý, trừ các cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC34 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). *Trường hợp không cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.*

1.8. Phí, lệ phí: không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: *Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.*

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

2. Thủ tục: Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc *Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);*

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, thành phần hồ sơ gồm:*

+ *Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);*

+ Văn bằng hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã cấp trước đó.

- *Trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi địa điểm, thay đổi hoặc bổ sung ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy, thành phần hồ sơ gồm:*

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Danh sách cá nhân có văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của cơ sở; kèm theo văn bằng, Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy, CMND/CCCD/Hộ chiếu, quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân và quyết định, phân công đảm nhiệm chức danh chủ trì thiết kế, thẩm định, giám sát, chỉ huy trưởng thi công về phòng cháy, chữa cháy (nếu có);

+ Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động; bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh; Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy.

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã cấp trước đó.

- Trường hợp đổi giấy xác nhận do bị hư hỏng hoặc cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về tên gọi, thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn quản lý, trừ các cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC34 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công)*;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có)*;

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*;

- *Giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: *Không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn quản lý, trừ các cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC34 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

3.8. Phí, lệ phí: không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC33 ban hành*

kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ do Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

4. Thủ tục: Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Căn cứ kết quả kiểm tra, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc văn bản thông báo kết quả kiểm tra.

- Bước 5: Căn cứ thời gian thông qua biên bản kiểm tra, sau thời hạn 07 ngày làm việc, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ nhận kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công)*;

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian nộp hồ sơ tối thiểu trước 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc tối thiểu trước 07 ngày làm việc đối với các công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy so với ngày chủ đầu tư, chủ phương tiện đề nghị tổ chức kiểm tra nghiệm thu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (*Mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*).

- Báo cáo của chủ đầu tư, chủ phương tiện về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được đóng dấu thẩm duyệt của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy, chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt.

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và các hệ thống liên quan đến phòng cháy, chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới.

- Văn bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục, hệ thống liên quan đến phòng cháy, chữa cháy.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của đơn vị tư vấn giám sát (nếu có), đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

Các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ phương tiện, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công. Nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc 07 ngày làm việc đối với các dự án công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, nếu đạt các yêu cầu, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Trường hợp không chấp thuận kết quả nghiệm thu, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thẩm duyệt trước đó.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu (Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Căn cứ biên bản nghiệm thu, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC12 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và trả lại hồ sơ nghiệm thu đã nhận

trước đó cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Trường hợp không chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

5. Thủ tục: Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường*

hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*
- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC 19 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);
- 02 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đứng đầu các cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP theo phân cấp quản lý trên địa bàn.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

- *Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC19 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*
- *Phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013.
- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*
- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công*

an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

6. Thủ tục: Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;
 - + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.
- Bước 3: Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.
- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.
- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

6.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công)*.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở:

- + Văn bản đề nghị;
- + Danh sách trích ngang lý lịch;
- + Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên của người đăng ký dự lớp huấn luyện.

- Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ:

- + Đề nghị huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ);
- + Sơ yếu lý lịch;
- + Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho các cá nhân hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ. Trường hợp không cấp Chứng nhận có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành, phòng cháy, chữa cháy cơ sở, và cá nhân có nhu cầu.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).

6.8. Phí, lệ phí: kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện về nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ do cơ quan, tổ chức, cơ sở tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện chịu trách nhiệm chi trả theo quy định của pháp luật.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ).

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

- *Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

7. Thủ tục: Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;*

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04) giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.*

- Bước 3: Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy.

- Bước 4: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Bước 5: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường*

hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện:

+ Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;

+ Danh sách trích ngang lý lịch của người được huấn luyện.

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện:

+ Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

+ Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký tham gia huấn luyện .

- Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy tổ chức huấn luyện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

- Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện:

+ Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện từ 20 người trở lên: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện.

+ *Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả.*

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ. Trường hợp không cấp Chứng nhận có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Thành viên đội dân phòng, đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở;

- Thành viên đội phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành;

- Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách trên 29 chỗ ngồi và phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- *Người làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;*

- *Thành viên đội, đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng.*

- Các cá nhân khác có nhu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ);

7.8. Phí, lệ phí:

- Kinh phí tổ chức huấn luyện do cơ quan, tổ chức, cơ sở hoặc cá nhân tham gia huấn luyện chịu trách nhiệm.

- Lệ phí cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

- *Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu*

số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

- Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải bảo đảm đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

8. Thủ tục: Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công)*.

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có).*

- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

- Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đã được cấp trước đó.

b) Số lượng: 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị hư hỏng.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).*

8.8. Phí, lệ phí: không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

9. Thủ tục: Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết *Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC03)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào *Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Mẫu số PC04)* giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc *Bộ phận Một cửa*

của Công an tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (trường hợp đã đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công);

- *Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (nếu có);*
- *Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị mất.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).*

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2013.

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

- *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.*

- *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy*

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy.

Ghi chú: Phần in nghiêng tại mục “II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG” là các nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**PHẦN THỨ BA: CÁC BIỂU MẪU LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

Mẫu số PC02

Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN
HÀNG HÓA NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ BẰNG ĐƯỜNG SẮT**

Kính gửi:(2).....

1. Tên tổ chức đề nghị:(1).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

3. Thông tin về người điều khiển phương tiện và người áp tải (nếu có):.....(3).....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ là các hàng hóa sau:

TT	Tên hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ	Số UN	Loại nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển	Ga đi - Ga đến
1						
2						
...						

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm:.....(4).....

.....(1).....cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép;

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép;

(3) Ghi các thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD/Hộ chiếu (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến) đã được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy;

(4) Liệt kê theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Mẫu số PC06

Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.....(1).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi:(2).....

.....(1)..... đề nghị Quý cơ quan.....(3)..... của dự án/công trình/phương tiện.....(4)..... với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN

1. Tên dự án/công trình/phương tiện:
2. Tên chủ đầu tư/chủ phương tiện:.....; thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại):
3. Người đại diện theo pháp luật:.....
4. Đại diện chủ đầu tư (nếu có):.....
5. Địa điểm xây dựng/chế tạo/hoàn cải:
6. Tổng mức đầu tư:
7. Đơn vị tư vấn thiết kế:
8. Quy mô dự án/công trình (chiều cao, số tầng, công năng,...); quy mô, tính chất phương tiện (kích thước, dung tích, trọng tải, số người, vùng hoạt động,...):.....
9. Các thông tin khác (nếu có):(5).....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số/2020/NĐ-CP (6).
2. Văn bản ủy quyền nộp hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư/chủ phương tiện (trong trường hợp chủ đầu tư/chủ phương tiện ủy quyền cho đơn vị khác).
3. Các văn bản khác có liên quan đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp trước đây.

.....(1)..... đề nghị Quý cơ quan(3).....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)***Ghi chú:**

- (1) Tên đơn vị/cá nhân đề nghị thẩm duyệt;
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt;
- (3) Ghi một trong các nội dung sau: Góp ý về phòng cháy và chữa cháy đồ án quy hoạch; chấp thuận địa điểm xây dựng; góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy;
- (4) Tên dự án, công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới;
- (5) Nội dung thiết kế điều chỉnh; nội dung thiết kế cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của dự án/công trình; nội dung thiết kế hoàn cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy;
- (6) Liệt kê thành phần hồ sơ, tài liệu.

Mẫu số PC09Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:/TD-phòng cháy,
chữa cháy&CNCH

....., ngày tháng năm

Kính gửi:(3).....

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngàytháng.....năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ngàytháng.....năm của

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy số..... ngàytháng.....năm..... của(4).....

.....(2)..... đồng ý về thiết kế phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ/CẢI TẠO, THAY ĐỔI TÍNH CHẤT SỬ DỤNG CỦA DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH/HOÁN CẢI PHƯƠNG TIỆN

.....

II. NỘI DUNG THẨM DUYỆT

.....

Quy mô dự án/công trình/phương tiện và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về điều chỉnh phòng cháy và chữa cháy được kèm theo văn bản này.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

.....(5).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số PC11Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.....(1).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ**KIỂM TRA KẾT QUẢ NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Kính gửi:(2).....

.....(1)..... đề nghị(2)..... kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình/phương tiện với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN

1. Tên công trình/phương tiện:
2. Tên chủ đầu tư/chủ phương tiện:.....; thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại):
3. Địa điểm xây dựng/chế tạo/hoán cải:
4. Đơn vị tư vấn thiết kế:
5. Đơn vị tư vấn giám sát:
6. Đơn vị thi công:
7. Quy mô công trình (chiều cao, số tầng, công năng,...); quy mô, tính chất phương tiện (kích thước, dung tích, trọng tải, số người, vùng hoạt động,...):.....
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM (3)

1.
2.
3.

Công trình/phương tiện đã được chủ đầu tư và đơn vị thi công nghiệm thu theo quy định.(1)..... đề nghị(2)..... kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình/phương tiện với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)***Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- (2) Tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền;
- (3) Thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Mẫu số PC15Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐỀ NGHỊ**
PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: (1)

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Họ tên người đại diện pháp luật:

Chức vụ:

CCCD/CMND/Hộ chiếu:

Sau khi thi hành Quyết định tạm đình chỉ/đình chỉ hoạt động số:
ngàytháng.....năm..... của: (1)Hiện tại: (2) đã loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy,
nổ/đã khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy kể từ hồi giờ
.... phút ngày.....tháng.....năm.....Đề nghị quý cơ quan cho phục hồi hoạt động đối với: (2)
.....kể từ giờ ngày tháng nămTôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đúng sự thật và chịu trách
nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan của người ban hành quyết định tạm đình chỉ/đình chỉ hoạt động trước đó;

(2) Tên công trình, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới hộ gia đình, cá nhân, địa điểm hoặc khu vực
bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động.

Mẫu số PC19Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐỀ NGHỊ**
PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ

Kính gửi:(1).....

Tên tôi là:

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: cấp ngày:tháng.....năm.....

Điện thoại: Email:

Chức vụ:

Đại diện cơ sở/khu dân cư/chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Đề nghị(1)..... phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở
đối với:(3).....

....., ngày tháng năm

.....(2).....

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)***Ghi chú:**

- (1) Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tiếp nhận hồ sơ;
- (2) Quyền hạn, chức vụ của người ký;
- (3) Tên cơ sở/khu dân cư/phương tiện.

Mẫu số PC21

Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....

.....(2).....

Số:

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA, CẤP CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN

Kính gửi:(3).....

Đơn vị:(2).....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Căn cứ Điều 33 Nghị định số/2020/NĐ-CP ngàytháng.....năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Từ ngàytháng.....năm.... đến ngàytháng.....năm.....,(2) đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ cho(4).....Địa điểm tổ chức:

Tổng số người được huấn luyện: (có danh sách kèm theo).

.....(2)..... đề nghị(3)..... tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

.....(5).....

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản;

(3) Tên cơ quan Công an kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện;

(4) Đối tượng đã được huấn luyện;

(5) Chức vụ của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, cơ sở.

Mẫu số PC22

Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN

Kính gửi:(3).....

Đơn vị:(2).....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Căn cứ Điều 33 Nghị định số/2020/NĐ-CP ngàytháng.....năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Đề nghị(3)..... tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ cho(4)..... với tổng số học viên là: (có danh sách kèm theo).

Thời gian dự kiến từ ngàytháng.....năm.... đến ngàytháng...năm.....

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

.....(5).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản;
- (3) Tên cơ quan Công an kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện/cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;
- (4) Đối tượng đăng ký huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận;
- (5) Chức vụ của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, cơ sở.

Mẫu số PC23Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ NGHỊ****HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN**

Kính gửi:(1).....

Tôi là:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi làm việc/thường trú:

Số điện thoại:

Tôi xin đăng ký tham dự lớp huấn luyện nghiệp vụ:

- Phòng cháy, chữa cháy - Cứu nạn, cứu hộ

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định về tổ chức của lớp huấn luyện.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ*(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

(1) Ghi tên cơ quan tổ chức lớp huấn luyện.

Mẫu số PC24Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐỀ NGHỊ**
CẤP ĐỔI/CẤP LẠI CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN

Kính gửi:(1).....

Tôi là:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi làm việc/thường trú:

Số điện thoại:

Ngày tháng năm, tôi được(1)..... cấp
 Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ.

Do: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bị hư hỏng/mất.

Đề nghị quý cơ quan.....(2)..... Chứng nhận huấn luyện
 nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ.

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm
 trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ*(Ký, ghi rõ họ và tên)***Ghi chú:**

(1) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận huấn luyện;

(2) Ghi một trong các nội dung: Cấp đổi, cấp lại.

Mẫu số PC26Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.....(1).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ.....(2).....

Kính gửi:(3).....

Tên đơn vị đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ngày tháng năm ...,
cơ quan cấp:

Họ tên người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: cấp ngàytháng.....năm.....,

Đề nghị Quý cơ quan(2).....cho phương tiện/lô phương
tiện ghi tại bảng thống kê kèm theo.**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**Ghi chú:**

(1) Tên đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy đề nghị kiểm định;

(2) Ghi “Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy” đối với trường hợp kiểm định kỹ thuật; ghi “Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy” đối với trường hợp kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

(3) Cơ quan Công an có thẩm quyền kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy hoặc cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;

(4) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số PC27Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.....(1).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi:(2).....

Căn cứ kết quả kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện/lô phương tiện tại biên bản kiểm định ngày tháng năm..... của ... (3)

Chúng tôi đề nghị(2)..... cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho phương tiện/lô phương tiện theo bảng thống kê kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....(4).....

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1) Tên đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy đề nghị kiểm định;
- (2) Tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp Giấy chứng nhận kiểm định;
- (3) Tên cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;
- (4) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP ĐỔI/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ TƯ VẤN
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi:(1).....

1. Họ và tên: Nam/Nữ:
2. Sinh ngày tháng năm Nơi sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:, cấp ngàytháng..... năm.....,
5. Nơi ở hiện nay:
6. Số điện thoại:
7. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo):
8. Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

Đề nghị được cấp (hoặc cấp đổi/cấp lại) chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy trong các lĩnh vực:(2).....
(có bảng khai kinh nghiệm công tác gửi kèm theo).

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung trên và cam kết hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

(2) Ghi lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, chỉ huy thi công về phòng cháy và chữa cháy.

Mẫu số PC31Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**
TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn về phòng cháy và chữa cháy:

TT	Thời gian	Hoạt động phòng cháy và chữa cháy trong cơ quan, tổ chức	Nội dung hoạt động phòng cháy và chữa cháy	Tên cơ quan chủ đầu tư, địa điểm xây dựng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Kinh nghiệm tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy			
1				
2				
II	Kinh nghiệm tư vấn thẩm định về phòng cháy và chữa cháy			
1				
2				
III	Kinh nghiệm tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy			
1				
2				
IV	Kinh nghiệm tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy			
1				
2				
V	Kinh nghiệm thi công về phòng cháy và chữa cháy			
1				
2				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.... tháng năm

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày.... tháng năm

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Số thứ tự;
 (2) Ghi rõ từ tháng, năm... đến tháng, năm...;
 (3) Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đã hoạt động;
 (4) Ghi rõ tên công trình đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và nội dung hoạt động phòng cháy và chữa cháy (thiết kế hoặc thẩm định hoặc thi công hoặc giám sát về phòng cháy và chữa cháy); vai trò chủ trì hay tham gia.

Mẫu số PC33Ban hành kèm theo Nghị định số
136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN**
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi:(2).....

.....(1).....

Địa chỉ

Điện thoại:Fax:

.....(3).....số:.....

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà:

Chức vụ:

CCCD/CMND/Hộ chiếu:cấp ngày:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Đề nghị quý cơ quan xem xét cấp/cấp đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy cho:(1)..... trong các lĩnh vực sau:(4).....

Tôi cam kết thực hiện, bảo đảm và duy trì liên tục các điều kiện theo quy định như đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy xác nhận; đồng thời, có trách nhiệm thông báo kịp thời cho quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận.

....., ngày tháng năm

.....(5).....

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1) Tên cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy;
- (2) Cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy xác nhận;
- (3) Ghi tên một trong những loại văn bản sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; văn bản thành lập hoặc cho phép hoạt động kèm theo văn bản thông báo mã số thuế đối với đơn vị sự nghiệp;
- (4) Ghi rõ lĩnh vực hoạt động (tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy);
- (5) Chức vụ của người đề nghị.

Mẫu số 01

Ban hành kèm theo Nghị định
số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CỨU NẠN, CỨU HỘ

(Huấn luyện lần đầu: Cấp lại:)

Kính gửi:(1).....

Tên tôi là:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/thường trú:

Số điện thoại:

Tôi xin đăng ký tham dự lớp huấn luyện nghiệp vụ (2)

.....

.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định về tổ chức của lớp học./.

....., ngày tháng năm

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ quan chủ trì tổ chức lớp huấn luyện.

(2) Ghi nội dung đăng ký tham dự huấn luyện nghiệp vụ về: Phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.

Phụ lục IV
Ban hành kèm theo Nghị định số
42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020

Tên tổ chức, cá nhân:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:...../..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG
GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (...)

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax..... Email:

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số...ngày...tháng...năm....., tại.....

3. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....do....(tên cơ quan cấp)....cấp ngày.....đến ngày.

4. Họ tên người đại diện pháp luật.....Chức danh

Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu số/ số thẻ căn cước công dân:.....

Đơn vị cấp:.....ngày cấp.....

5. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên).

6. Thông tin về người điều khiển phương tiện gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, hạng giấy phép điều khiển phương tiện (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên); đã được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

7. Thông tin về người áp tải (nếu có) gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân.

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

TT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					
...					

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

- 1.
- 2.

.....(*tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

(*Ký tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

- Đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó(cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường thủy nội địa).

- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.